

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN L
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 54/2020/HSST
Ngày 12-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN L, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hạnh

Bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan-Thư ký Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân D, sinh ngày 22 tháng 10 năm 1990 tại Thái Bình; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã V, huyện Q, tỉnh Thái Bình; chỗ ở: Số 28 T, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân H và bà Phạm Thu N; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 30/11/2019 đến ngày 07/12/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 29/11/2019, Tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự - Công an thành phố Hải Phòng đã phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Xuân D cùng Võ Đức N, sinh năm 1999, đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 10, phường Đ, quận D,

Hải Phòng; Hà Văn D (tên gọi khác Hà Văn T), sinh năm 1996, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Châu Văn S, sinh năm 1988, đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản B, xã H, huyện Y, tỉnh Lào Cai; Đoàn Phú Tuấn A, sinh năm 1986, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã T, huyện A, Hải Phòng; Lê Đình H, sinh năm: 1980, đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 3/13/32/143 T, quận L, Hải Phòng; Nguyễn Văn C, sinh năm 1980, đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 1/6 P, phường M, quận N, Hải Phòng có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức trò chơi điện tử máy bắn cá được thua bằng tiền tại số 67 đường D, quận L, Hải Phòng. Tiến hành kiểm tra, thu giữ tại quán: 03 máy bắn cá, 08 chiếc ghế, 01 thẻ chíp màu xanh, 04 quyển vở (trong đó 02 quyển ghi nội dung bàn giao ca, 02 quyển không rõ nội dung), 01 quyển sổ bìa cứng màu nâu và số tiền 16.290.000 đồng. Ngoài ra, thu giữ của Nguyễn Xuân D 01 điện thoại di động Nokia; 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus và số tiền 6.400.000đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Xuân D khai nhận: D được Trần Quang L, sinh năm 1977, trú tại số 17 D, quận L, Hải Phòng thuê làm nhân viên quán điện tử máy bắn cá tại số 67 đường D, quận L, Hải Phòng từ khoảng cuối tháng 3/2019 với mức lương 7.000.000đ/tháng; thời gian làm việc vào ca tối hàng ngày từ lúc 19 giờ đến 07 giờ ngày hôm sau; với nhiệm vụ là quản lý, điều hành, tổ chức cho khách đến quán chơi bắn cá được thua bằng tiền. D là người sử dụng thẻ chíp màu xanh nạp điểm cho khách chơi và đổi từ điểm quy ra tiền Việt Nam đồng trả lại cho các đối tượng đánh bạc với mức quy đổi 1000đồng được 10 điểm. Khoảng 19 giờ ngày 29/11/2019, D đến quán điện tử bắn cá để nhận ca làm việc; trong ca làm việc của D từ 19 giờ đến 22 giờ 30phút ngày 29/11/2019 D đã tổ chức và nạp điểm để đánh bạc dưới hình thức trò chơi điện tử bắn cá tại máy bắn cá thứ 2 cho các đối tượng gồm: Võ Đức N nạp 16.000 điểm tương đương 1.600.000đồng chơi tại vị trí ô số 4; Hà Văn D nạp 20.000 điểm tương đương 2.000.000đồng chơi tại vị trí ô số 6; Châu Văn S nạp 10.000 điểm tương đương 1.000.000đồng chơi tại vị trí ô số 2; Đoàn Phú Tuấn A nạp 2.000 điểm tương đương 200.000đồng chơi tại vị trí ô số 3; Lê Đình H nạp 500 điểm tương đương 50.000đồng chơi tại vị trí ô số 1; Nguyễn Văn C nạp 3.000 điểm tương đương 300.000đồng chơi tại vị trí ô số 7. Tổng số điểm D nạp cho những người chơi bắn cá là 51.500 điểm tương đương 5.150.000đồng. Quá trình chơi bắn cá, Đoàn Phú Tuấn A đã bị thua hết điểm, Châu Văn S đã đổi 10.000 điểm lấy 1.000.000đồng và Võ Đức N đã đổi 9.000 điểm lấy 900.000đồng. Đến khoảng 22 giờ 30phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt giữ cùng tang vật. Số tiền thu giữ 16.290.000đồng là tiền D thu của các đối tượng đến chơi bắn cá và là tiền của ca trước bàn giao lại.

Ngoài ra, D còn khai có một nhân viên khác là Nguyễn Quang L (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) làm ca ngày từ 07 giờ đến 19 giờ hàng ngày. Khi hết ca thì ghi sổ bàn giao lại số tiền cho ca sau quản lý.

Các đối tượng Võ Đức N, Hà Văn D, Châu Văn S, Đoàn Phú Tuấn A, Lê Đình H và Nguyễn Văn C đều khai nhận việc đến quán điện tử bán cá số 67 đường D để mua điểm chơi bán cá đổi tiền như đã nêu trên và khai không biết quán của ai, chỉ biết D là người quản lý quán.

Tại Cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 15 tháng 4 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận L đã truy tố bị cáo về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân D mức án từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc; trừ cho bị cáo 07 ngày tạm giữ trước đó (cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ).

Do bị cáo không nghề nghiệp, không thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên miễn khấu trừ thu nhập và không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 03 bàn máy bán cá, 08 ghế, 01 thẻ chip;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 16.290.000đồng do phạm tội mà có;

Tịch thu tiêu hủy 04 quyển vở, 01 quyển sổ bìa cứng màu nâu;

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Nokia có số IMEI 352055/02/052765/9 và 01 điện thoại di động Iphone 6Plus có số IMEI 355728075316387;

Tiếp tục tạm giữ số tiền 6.400.000đồng để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng, báo cáo bắt giữ, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 29/11/2019, Nguyễn Xuân D đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức trò chơi điện tử bắn cá được thua bằng tiền với tổng số tiền dùng đánh bạc là 5.150.000 đồng (Năm triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) tại số 67 đường D, quận L, thành phố Hải Phòng. Do vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Xuân D phạm tội Đánh bạc vi phạm khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự trị an xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm nên cần xét xử bị cáo mức án nghiêm.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Nhân thân bị cáo chưa tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; hơn nữa, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, khi lượng hình cần xem xét áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng mức án cải tạo không giam giữ như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Do bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/11/2019 đến ngày 07/12/2019, nên thời gian tạm giữ được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ (cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ).

- Về hình phạt bổ sung:

[6] Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền và theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự thì bị cáo còn bị khấu trừ một phần thu nhập. Do bị cáo không nghề nghiệp, không thu

nhập ổn định, không có tài sản riêng nên miễn việc khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[7] Đối với 03 bàn bắn cá, 08 ghế, 01 thẻ chip màu xanh là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

[8] Đối với 04 quyển vở, 01 sổ bìa cứng màu nâu xét không có giá trị sử dụng nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với số tiền 16.290.000đồng là tiền do phạm tội mà có nên căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu sung quỹ Nhà nước

[10] Đối với 01 điện thoại di động Nokia; 01 điện thoại di động Iphone 6Plus là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo;

[11] Đối với số tiền 6.400.000đồng là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án; số tiền còn lại sẽ trả cho bị cáo.

- Về các vấn đề khác:

[12] Đối với hành vi Đánh bạc của Võ Đức N, Hà Văn D (tên gọi khác Hà Văn T), Châu Văn S, Đoàn Phú Tuấn A, Lê Đình H và Nguyễn Văn C chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nên Phòng Cảnh sát hình sự - Công an thành phố Hải Phòng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc.

[13] Việc bị cáo khai làm thuê cho Trần Quang L tại quán điện tử. Quá trình điều tra, L khai không phải là chủ quán và không thừa nhận việc thuê D làm nhân viên; ngôi nhà số 67 D là nhà của L nhưng đã cho anh Vũ Văn X, sinh năm: 1986, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã P, huyện A, Hải Phòng thuê từ cuối năm 2018. Tiến hành ghi lời khai Vũ Văn X, X khai do không đủ vốn kinh doanh nên đã cho L (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) thuê lại nhà số 67 D từ đầu năm 2019 và không biết L thuê nhà sử dụng mở quán điện tử bắn cá. Ngoài lời khai của D không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh việc L thuê D làm nhân viên quán điện tử bắn cá tại số 67 D; tài liệu điều tra cũng chưa đủ căn cứ chứng minh Trần Quang L đồng phạm với Nguyễn Xuân D về hành vi Đánh bạc nên Cơ quan điều tra tách hồ sơ tiếp tục điều tra làm rõ, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[14] Đối với đối tượng Nguyễn Quang L, theo lời khai của D là người cùng làm việc với D tại quán điện tử bán cá, hiện chưa xác định được lai lịch của L, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ nếu đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

- Về án phí:

[15] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân D 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Trừ cho bị cáo 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ do bị cáo đã bị tạm giữ 07 (bảy) ngày trước đó (từ ngày 30/11/2019 đến ngày 07/12/2019). Giao bị cáo Nguyễn Xuân D cho Ủy ban nhân dân phường D, quận L, Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về xử lý tang vật: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 03 bàn bán cá, 08 ghế, 01 thẻ chip màu xanh;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 16.290.000đ (mười sáu triệu, hai trăm chín mươi nghìn đồng);

Tịch thu tiêu hủy 04 quyển vở, 01 quyển sổ bìa cứng màu nâu;

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Nokia có số IMEI 352055/02/052765/9 và 01 điện thoại di động Iphone 6Plus có số IMEI 355728075316387;

Tiếp tục tạm giữ số tiền 6.400.000đ (sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo để đảm bảo thi hành án phần án phí hình sự sơ thẩm; số tiền còn lại sẽ trả cho bị cáo.

(Theo đúng Biên bản giao nhận tài sản, vật chứng ngày 16 tháng 4 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận L).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận L;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận L;
- Cơ quan CSĐT CA quận L;
- Cơ quan THAHS CA quận L;
- Sở tư pháp TP Hải Phòng;
- PV 27 CATP Hải Phòng;
- UBND phường D, q.L, HP;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hương

